

# Đảm bảo tính hiệu quả của Lộ trình, các Hành động giảm nhẹ và NDC của Việt Nam

**Koji Fukuda**

Cố vấn Kỹ thuật Trưởng  
Dự án JICA SPI-NAMA

Hội thảo Khởi động

Xây dựng Nghị định Chính phủ về Lộ trình và Phương thức để Việt Nam tham gia giảm nhẹ phát thải khí nhà kính toàn cầu và Đảm bảo tính hiệu quả của Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC)

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2017



# Nội dung trình bày

1. Bối cảnh

2. Biện pháp tiếp cận của SPI-NAMA để tăng cường tính Hiệu quả

- Đánh giá Nhu cầu Công nghệ Các bon thấp

- Tăng cường năng lực kỹ thuật thể chế cho đô thị mẫu

3. Các vấn đề tồn đọng

4. Các sự kiện có liên quan sắp tới

# 1. Bối cảnh (1)

## Nghị định Chính phủ về Lộ trình giảm phát thải KNK Nghị định phải được ban hành đúng hạn



Lộ trình  
giảm phát  
thải KNK

### 1. Đưa NDC của Việt Nam vào hệ thống pháp lý quốc gia

- Cơ sở pháp lý trong nước phù hợp cho các hành động giảm nhẹ tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển đổi tư duy từ “tự nguyện” sang “trách nhiệm”
- Phương tiện để đạt được mục tiêu “tham gia nỗ lực giảm phát thải toàn cầu” của Việt Nam

### 2. Làm rõ và hệ thống hóa các thủ tục hành chính cho các hành động giảm nhẹ nói chung

- Hướng dẫn cụ thể về giảm nhẹ theo Thỏa thuận Paris
- Quy trình cập nhật NDC, Chiến lược Phát triển Phát thải thấp

### 3. Vai trò và trách nhiệm theo một cách “ràng buộc”

### 4. Quy định hướng dẫn “cách thức triển khai” cho các nội dung quan trọng

- Các thông tư hướng dẫn kỹ thuật

## 1. Bối cảnh (2)

### Nghị định Chính phủ về Lộ trình giảm phát thải KNK

Tuy nhiên,

- Việc xây dựng Nghị định mới đang ở BUỚC ĐẦU

**Vấn đề then chốt đang được bàn cãi**

Một khi cơ sở pháp lý vững chắc cho các yếu tố cần thiết của các hành động giảm nhẹ (bao gồm cả NDC) được đưa ra thì ***làm thế nào để đảm bảo hiệu quả của nó một cách bền vững?***

# 1. Bối cảnh (3)

## Tính hiệu quả của Lộ trình phụ thuộc vào..

Sự trao quyền  
cho các **Cơ quan**  
thực hiện

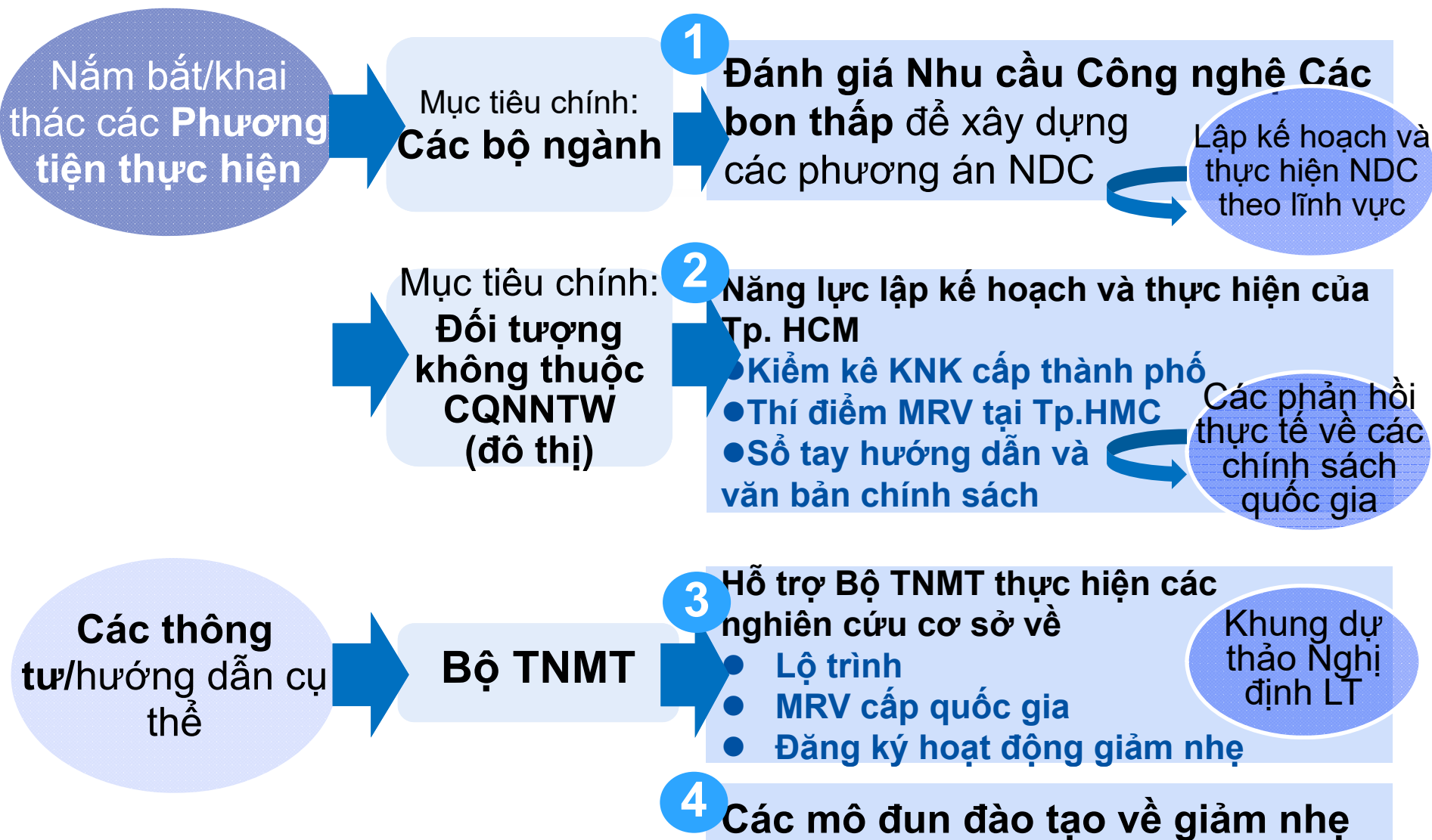
Nắm bắt/khai  
thác các **Phương**  
tiện thực hiện

**Các thông**  
tu/hướng dẫn cụ  
thể

- **Các bộ ngành** (phụ trách các lĩnh vực giảm nhẹ)
- **Các đối tượng không thuộc cơ quan nhà nước trung ương** (tỉnh/thành, khu vực tư nhân, học giả, nghiên cứu v...v...)
- **Tăng cường hiểu biết** về các phương tiện hoặc các cơ hội để thực hiện các hành động giảm nhẹ
- **Hướng dẫn thực tiễn** để thực hiện các nội dung quan trọng của Nghị định
- MRV quốc gia, các nhân tố khác (quy trình, tổ chức)

## 2. Các biện pháp của Dự án để tăng tính Hiệu quả (1)

### Các hoạt động của dự án



## 2. Các biện pháp của Dự án để tăng tính Hiệu quả (2)

### 1 Đánh giá Nhu cầu CN các bon thấp để hỗ trợ việc thực hiện

#### Lĩnh vực mục tiêu

Theo NDC

Năng lượng

Giao thông

Nông nghiệp

LULUCF

Chất thải

Khí F (HFC)

Nắm bắt/khai thác các Phương tiện thực hiện

Sự trao quyền cho các Cơ quan thực hiện

#### Mục đích

- Xác định và đánh giá các ưu tiên về **Công nghệ Các bon thấp** \* có thể áp dụng cho từng phương án giảm nhẹ trong NDC của Việt Nam bao gồm cả lĩnh vực khí F
- Tìm hiểu **các cơ hội cụ thể để triển khai công nghệ**

#### Xác định Khái niệm và Phạm vi

- Bất kỳ **thiết bị, máy móc, cơ sở vật chất, kỹ thuật, phương pháp quản lý và thực hành** nào đã được triển khai hoặc có sẵn trên thị trường công nghệ đóng góp vào việc giảm phát thải KNK và tiêu thụ năng lượng
- Thuộc tính đa dạng của các ngành (Vd: năng lượng với Nông nghiệp/LULUCF)

## 2. Các biện pháp của Dự án để tăng tính Hiệu quả (3)

### Đánh giá Nhu cầu Công nghệ Các bon thấp

#### Các bước



#### Tiến độ cho đến nay

- Đang hoàn thiện Danh mục Công nghệ
- Tiêu chí được đề xuất cần được rà soát lại tại các đối thoại phạm vi lĩnh vực/ngành
- Đang tiến hành đối thoại các bên liên quan



## 2. Các biện pháp của Dự án để tăng tính Hiệu quả (4)

Xác định Công nghệ Các bon thấp cho từng phương án của NDC (và rộng hơn)

| Các phương án hiện tại của NDC  | Các công nghệ xác định   |   |
|---|--|---|
| Thương mại và Dân dụng  | <ul style="list-style-type: none"> <li>■ Sử dụng điều hòa nhiệt độ hiệu suất cao hộ gia đình (E1)</li> <li>■ Sử dụng tủ lạnh hiệu suất cao (E2)</li> <li>■ Sử dụng đèn thấp sáng tiết kiệm điện (E3)</li> <li>■ Sử dụng thiết bị đun nước nóng năng lượng mặt trời (E4)</li> <li>■ Sử dụng điều hòa nhiệt độ hiệu suất cao trong khu vực thương mại (E10)</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>■ Điều hòa biến tần</li> <li>■ Điều hòa tốc độ không đổi</li> <li>■ Loại máy nén biến tần (cách điện)</li> <li>■ LED</li> <li>■ CFL (tròn, ống F)</li> <li>■ Bình đun nước nóng</li> <li>■ Bộ phận thu hồi nhiệt</li> <li>■ Điều hòa không khí mẹ con cho tòa nhà</li> </ul> |
|   | Tòa nhà xanh   | <ul style="list-style-type: none"> <li>■ Điều hòa không khí mẹ con cho tòa nhà</li> <li>■ LED</li> <li>■ Kính hai lớp</li> <li>■ Bộ cách điện hiệu suất cao</li> </ul>  |
|   | Chuyển đổi công nghệ sản xuất xi măng (E5)   | <ul style="list-style-type: none"> <li>■ Thu hồi nhiệt thải</li> <li>■ Lò sấy khô với máy gia nhiệt nhiều tầng và phương pháp nung thẳng đứng</li> </ul>  |
|   | Cải tiến công nghệ trong sản xuất gạch nung (E6)   | <ul style="list-style-type: none"> <li>■ Lò nung trực đứng (thay thế lò nung truyền thống)</li> </ul>   |
|   | Công nghiệp  | <ul style="list-style-type: none"> <li>■ Sản xuất Bột giấy và giấy</li> </ul>   |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>■ Sản xuất thép</li> </ul>     |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>■ Dập tắt khô</li> <li>■ Sản xuất điện bằng nhiệt thu hồi WHR...</li> </ul>  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>■ Hóa dầu</li> </ul>           |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>■ Làm sạch lò online, ...</li> </ul>   |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>■ Sản xuất đồ uống</li> </ul>  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>■ Hệ thống bơm nhiệt tiết trùng</li> <li>■ hệ thống làm mát nổi tầng</li> <li>■ Thu hồi CO<sub>2</sub></li> </ul>  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>■ Sản xuất phân bón</li> </ul> |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>■ Cách điện Canxi silicat cho đường ống hơi nước áp cao</li> <li>■ Lò phản ứng nhiệt CO</li> </ul>   |

### Thông tin về công nghệ

*Energy (Industrial, residential and commercial energy efficiency) and Industrial process*

#### INVERTER AIR CONDITIONER

**Summary of technology**  
An inverter is energy saving technology that eliminates wasted operation in air conditioners by efficiently controlling motor speed. Air conditioners maintain set temperature by cooling when room temperature rises above the set temperature and heating when the room temperature falls below the set temperature. Motor speed in non-inverter type air conditioners remains constant and temperature is adjusted by turning the motor ON and OFF, which consumes more energy. In inverter type air conditioners, temperature is adjusted by changing motor speed without turning the motor ON and OFF.

**GHG reduction volume (Mt)** 1 Mt/year by 2030  
**Initial cost** Additional 150 USD/unit  
**Technical characteristics and advantages** 30% reduction in power consumption compared with an AC without inverter  
**Technical challenges**

- Price competitiveness
- Consumer's WTP
- Incentive (only price)

**Current overviews in Viet Nam**

- Mandatory EE Labeling for ACs (2017)
- AC testing and rating method revised (2017) (to be implemented from 2017)

**Minh họa chuyên sâu về các công nghệ được xác định**

✓ **Tóm tắt công nghệ**

✓ **Giảm thiểu KNK tiềm năng (tCO<sub>2</sub>eq)**

✓ **Chi phí (Ban đầu)**

✓ **Đặc điểm và điểm mạnh kỹ thuật**

✓ **Bối cảnh: Các điều kiện thuận lợi hiện tại ở Việt Nam (chính sách, thị trường) và các rào cản**

## 2. Các biện pháp của Dự án để tăng tính Hiệu quả (5)

### Đánh giá Nhu cầu Công nghệ Các bon thấp

#### Giá trị tăng thêm

#### 1. Tăng cường năng lực lập kế hoạch để triển khai của các Bộ ngành

- Cơ sở kỹ thuật cho việc xây dựng kế hoạch hành động cấp ngành/lĩnh vực


#### 2. Củng cố việc điều phối

- Hỗ trợ liên lạc giữa các đơn vị trong Bộ (thảo luận cấp ngành/lĩnh vực)
- Tạo điều kiện tham gia của các bên để kết nối các khối nhà ban hành chính sách – PS – nghiên cứu (đối thoại các bên)

#### 3. Đầu vào trực tiếp cho cập nhật và điều chỉnh NDC

- Rà soát lại các phương án hiện có (giả thuyết, phạm vi)
- Phân tích các rào cản & bối cảnh cụ thể của Việt Nam
- Đề xuất của Bộ ngành trong điều chỉnh và chi tiết các phương án

#### 4. Hỗ trợ Bộ TNMT trong nỗ lực kết nối việc xây dựng chính sách và phương tiện triển khai



Tính hiệu quả

## 2. Các biện pháp của Dự án để tăng tính Hiệu quả (6)

- 2** Tăng cường năng lực thể chế  
trong định lượng và quản lý phát  
thải KNK và giảm phát thải KNK  
tại đô thị mẫu

**Các thông  
tu/hướng dẫn**  
chi tiết

Sự trao quyền  
cho các **Cơ quan**  
**thực hiện**

### Tầm quan trọng của các bên không thuộc CQNN TW

- Thỏa thuận Paris – công nhận của thế giới về vai trò của nó
- Động lực chính trị toàn cầu cho các nhà lãnh đạo các đô thị - Sáng kiến Hiệp ước các Thị trưởng, Mạng lưới C40

### Trao quyền cho đô thị mẫu (Tp. Hồ Chí Minh)

- Tăng cường năng lực kỹ thuật của đô thị thông qua (1) kiểm kê KNK, (2) thí điểm MRV cho 3 lĩnh vực, (3) xây dựng Sổ tay thực hành và (4) đào tạo chuyên sâu

## 2. Các biện pháp của Dự án để tăng tính Hiệu quả (7)

### Chính quyền

#### Trung ương

- ✓ Kiểm kê quốc gia KNK
- ✓ Hệ thống MRV quốc gia và cấp ngành

Tăng cường năng lực MRV cấp đô thị và kiểm kê KNK áp dụng mô hình mẫu Tp. Hồ Chí Minh

#### Tp. HCM

- ✓ Kiểm kê KNK
- ✓ MRV (năng lượng, giao thông, chất thải)
- ✓ Hội thảo/đào tạo
- ✓ Sổ tay

### Các tỉnh thành khác

Thẻ chế hóa  
(Quyết định UBND)

(Kế hoạch HĐBĐKH của Tp.HCM)

## 2. Các biện pháp của Dự án để tăng tính Hiệu quả (8)

### Kiểm kê KNK cấp đô thị

- Thiết lập mẫu thu thập số liệu và hệ thống báo cáo để tính toán phát thải KNK của đô thị

**Thu thập số liệu:** 2013, 2014, 2015  
STNMT/CCB phối hợp với các Sở ban ngành

Kiểm kê KNK theo **GPC\*** (2013, 2014)

Kiểm kê KNK theo **KHHĐDKH 10 lĩnh vực** (2013)

**Đầu ra:** kết quả kiểm kê KNK và Sổ tay thực hành kiểm kê cấp đô thị

### MRV cấp đô thị

- Các NAMA trong nước đã lập kế hoạch/đang thực hiện được lựa chọn để **thí điểm MRV**

Phát thải cơ sở

Phương pháp luận

Sắp xếp thể chế

Định lượng giảm PTKNK

**Năng lượng**

- hệ thống đèn LED cho đô thị (DOIT, D3)
- điện mặt trời (DOIT/ECC, D3)

**Giao thông**

- Xe buýt CNG (SaigonBus)
- Xe buýt nhanh BRT

**Chất thải**

- phát điện từ nguồn rác thải bãi chôn lấp Gò Cát
- thu hồi khí sinh học ở các trang trại nhỏ (DARD)

**Xây dựng các nghiên cứu điển hình tại Tp. HCM tương thích với KHHĐDKH và NDC**

**Đầu ra:** Sổ tay MRV cấp đô thị

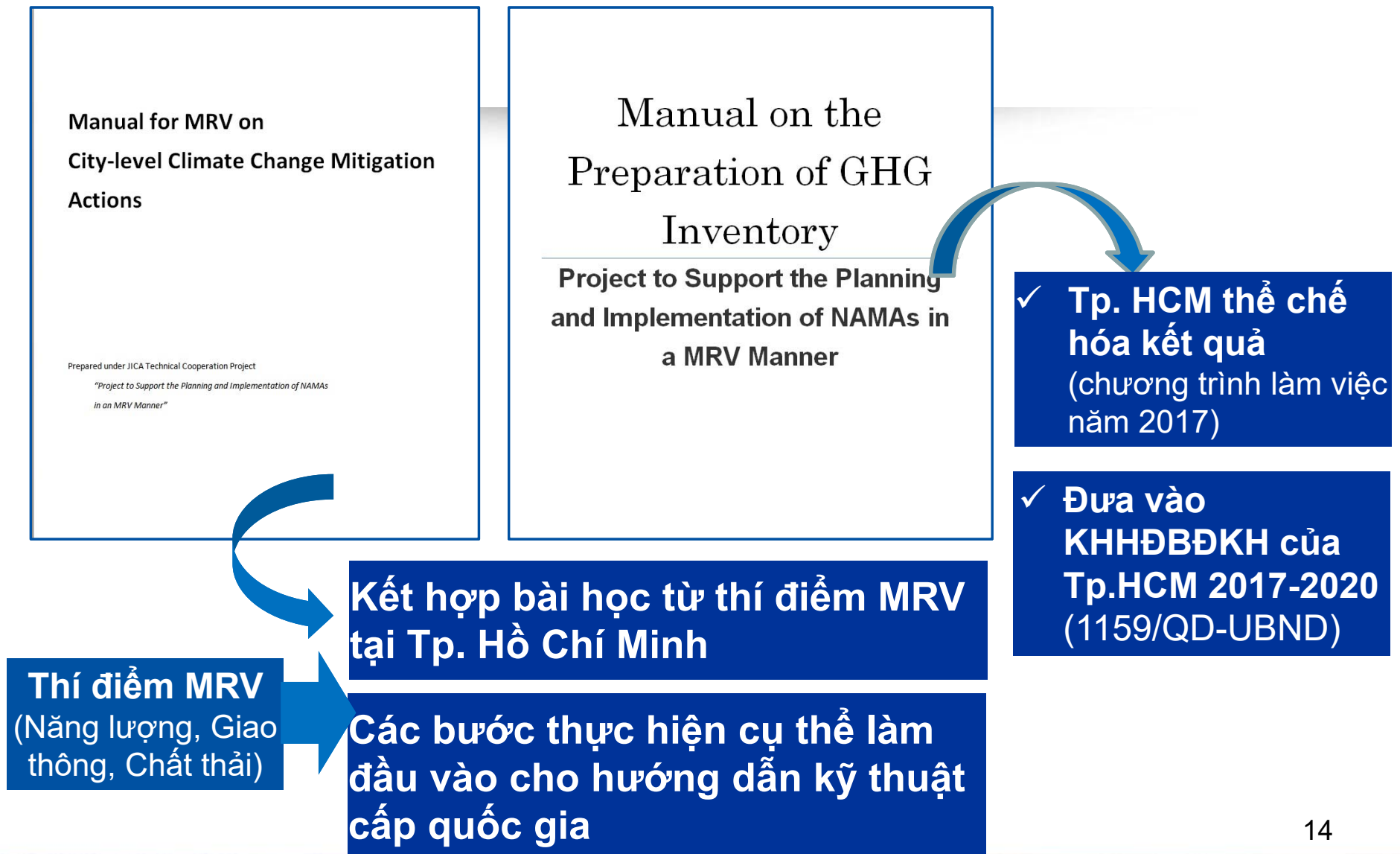
**Thể chế hóa (quyết định của UBND)**

**Đào tạo kỹ thuật về giảm nhẹ cho toàn thành phố**

Đối tượng tham gia: UBND Tp. HCM, các Sở ban ngành, Các cán bộ quận/huyện, khu vực tư nhân, viện nghiên cứu trường học

## 2. Các biện pháp của Dự án để tăng tính Hiệu quả (9)

### Đảm bảo tính bền vững của các sản phẩm sau dự án



## 2. Các biện pháp của Dự án để tăng tính Hiệu quả (10)

### Một số bài học ban đầu cho thiết kế các Chính sách và Hướng dẫn quốc gia (từ các thí điểm MRV/giám sát KNK)

**Có sự linh hoạt để áp dụng các lựa chọn thay thế cho phương pháp giám sát /thu thập số liệu**



- Giám sát tối ưu về mặt lý thuyết đối với những gì khả thi trên thực tế (cũng như giám sát trực tiếp và gián tiếp)

**Cơ sở pháp lý/hướng dẫn**



- Điều kiện tiên quyết để kích hoạt các hành động (giám sát, báo cáo) của các cơ quan thực hiện

**Phân bổ/huy động ĐỦ nguồn nhân lực**



- (số lượng và chất lượng chuyên môn kỹ thuật) để thực hiện giám sát tại chỗ

**Ngân sách phù hợp để có thể thực hiện MRV**



- Vd. Lắp đặt thiết bị theo dõi để có thể thực hiện MRV

**Các hỗ trợ khuyến khích**



- Duy trì chu kỳ MRV đề xuất

### 3. Các vấn đề còn tồn đọng

#### Các nhân tố cần tư duy, nỗ lực và xây dựng thêm

**Sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của khu vực Tư nhân**

- Từng bước chuyển đổi chiến lược từ nguồn vốn công sang nguồn vốn tư nhân

**Kế hoạch đầu tư**

- Chuyển đổi sang nguồn lực trong nước để có thể “tự nỗ lực” nhiều hơn

**Cơ chế phối hợp khả thi**

- Tăng cường và hệ thống hóa phối hợp kỹ thuật
- Phối hợp liên ngành (giữa các bộ ngành)
- Phối hợp giữa các đơn vị trong ngành (giữa các Vụ, Cục trong bộ)

**Nỗ lực hợp tác**

- Tăng cường và hệ thống hóa phối hợp kỹ thuật



# 4. Các SỰ KIỆN và LỊCH TRÌNH sắp tới cho các hoạt động dự án

T5      T6      T7      T8      T9      T10      T11      T12

**Xây dựng Lộ trình và các thông tư hướng dẫn**

5/17  
Hội thảo Khởi động

- Soạn thảo/Điều chỉnh
- Tham vấn
- Chuẩn bị hồ sơ

\*\*ngày tháng sẽ được xác định theo Chương trình xây dựng văn bản của Bộ TNMT

**Phản hồi Thực tế**

Danh mục Công nghệ cho các phương án NDC

Xếp loại ưu tiên các phương án Công nghệ (theo tiêu chí)

Đánh giá các dự án thử nghiệm

4/13

Nông nghiệp & LULUCF

T8 (xác định sau)

Đổi thoại ngành/lĩnh vực

5/18

Chất thải & Khí F

Đổi thoại tại Hà Nội

HT

**Đánh giá Nhu cầu Công nghệ Các bon thấp**

6/6(TBC)

Giao thông Jun (TBC) Năng lượng

Đổi thoại các bên liên quan

Đổi thoại tại Tp. HCM 5/13

**Trao quyền cho khu vực ngoài cơ quan TW**

Kiểm kê KNK cấp đô thị

Kiểm kê

- 2013 (GPC)
- 2013 (CCAP các lĩnh vực ưu tiên)
- 2014 (GPC) đảo tạo

Sổ tay về kiểm kê

Tham vấn lần 2

Hoàn thiện

HT

MRV cấp đô thị

Thí điểm MRV

T6 (xác định sau)

Sổ tay về MRV

Tham vấn lần 2

Hoàn thiện

T10 (xác định sau)

Tp. HCM thể chế hóa văn bản

COP23



**Trân trọng Cảm ơn!**